

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 1087/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 về việc “Thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông Phạm Ngọc T, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: 37 A Đường X, phường TĐ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Vũ Thị Tuyết A, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: 1328 L, Phường Y, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại Thành phố Thủ Đức nên theo điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 12, ngày 10/03/2016 của UBND Phường Y, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân giữa ông Phạm Ngọc T và bà Vũ Thị Tuyết A là hợp pháp.

Căn cứ các bản tự khai, biên bản hòa giải có trong hồ sơ, Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức nhận thấy:

Hôn nhân giữa ông Phạm Ngọc T và bà Vũ Thị Tuyết A là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, sau đó ông T và bà A phát sinh mâu thuẫn do có nhiều bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức giải quyết cho ông T và bà A được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Phạm Ngọc T tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông T đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2023/0003218 do Chi cục thi hành án thành phố Thủ Đức lập ngày 05/05/2023. Ông T đã nộp đủ lệ phí. bà Vũ Thị Tuyết A không phải chịu lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông Phạm Ngọc T và bà Vũ Thị Tuyết A thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 12, ngày 10/03/2016 của UBND Phường Y, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Phạm Ngọc T tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông T đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2023/0003218 do Chi cục thi hành án thành phố Thủ Đức lập ngày 05/05/2023. Ông T đã nộp đủ lệ phí. Bà Vũ Thị Tuyết A không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân Phường Y, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu (VT), hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Đặng Thị Hải Yến